

Ngày 31/12/2025	15,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.8%	6.0%	23.8%

2025	
ROE	3.7%
	+/- YoY ▲ 1.9%

Q4/25	
DT thuần	119
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.00 ▲ 7.5%
	YoY ▼ 367 ▼ 75.5%

2025	
DT thuần	473
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 256 ▼ 35.1%

Q4/25	
LN gộp	50.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.40 ▲ 9.7%
	YoY ▼ 107 ▼ 68.1%

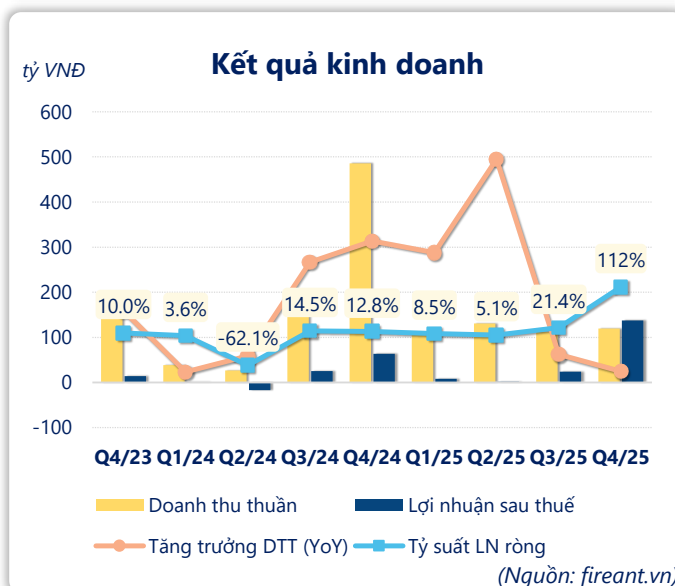
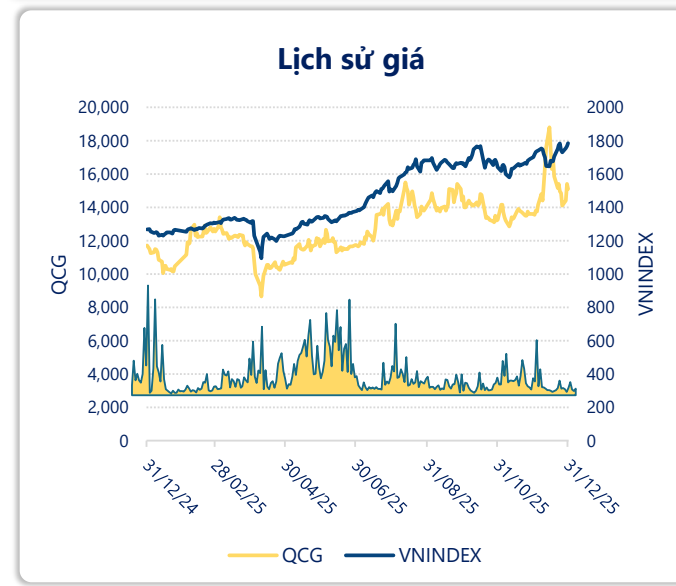
2025	
LN gộp	184
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.00 ▼ 1.5%

Q4/25	
LN thuần	209
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 182 ▲ 673%
	YoY ▲ 108 ▲ 107%

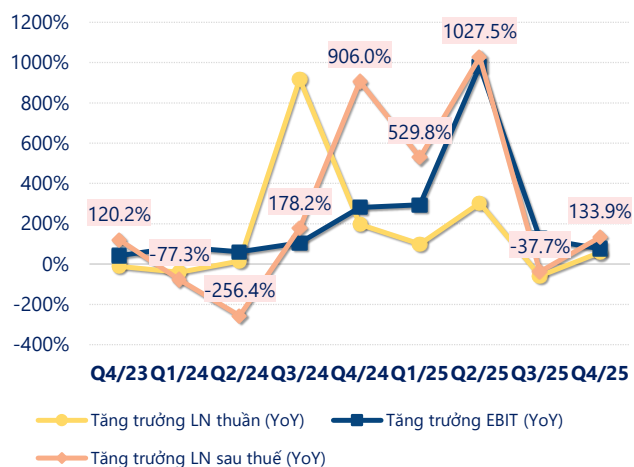
2025	
LN thuần	274
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 163 ▲ 147%

Q4/25	
LN sau thuế	137
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 113 ▲ 469%
	YoY ▲ 73.8 ▲ 117%

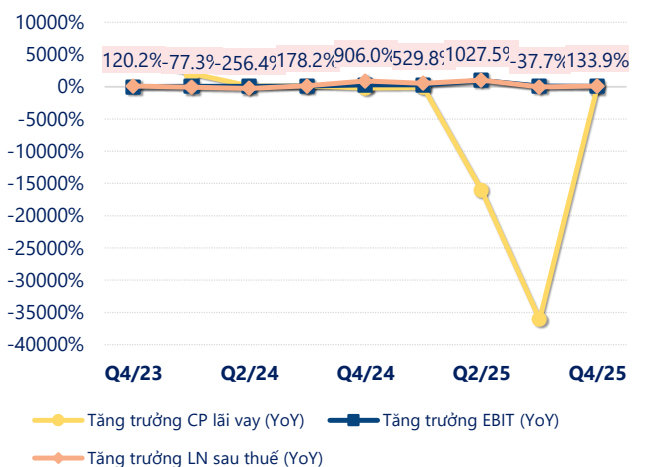
2025	
LN sau thuế	171
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 89.0 ▲ 109%



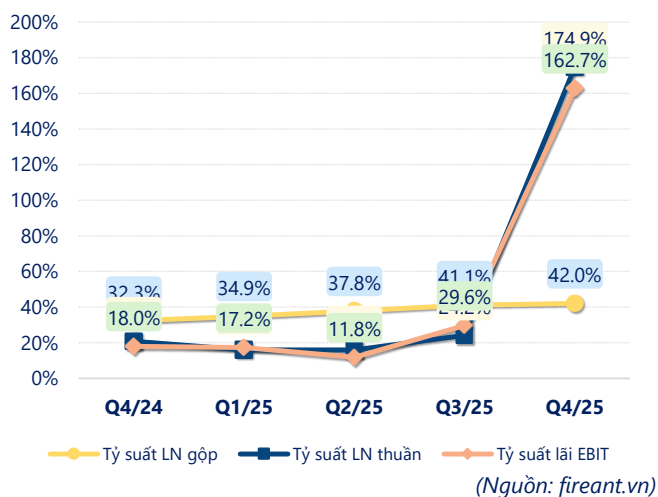
Tăng trưởng lợi nhuận



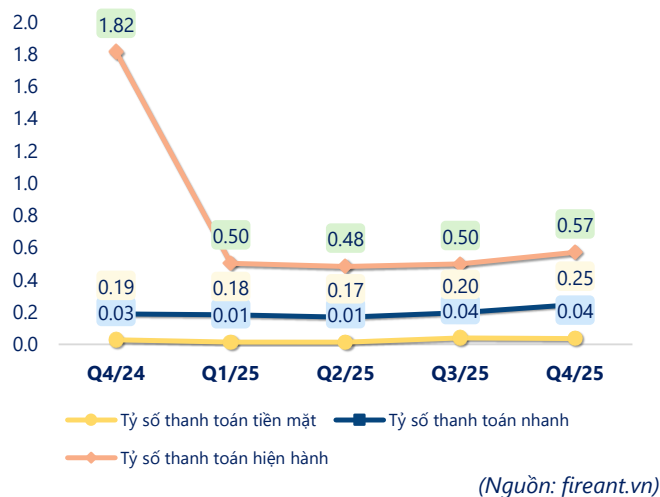
Tăng trưởng chi phí



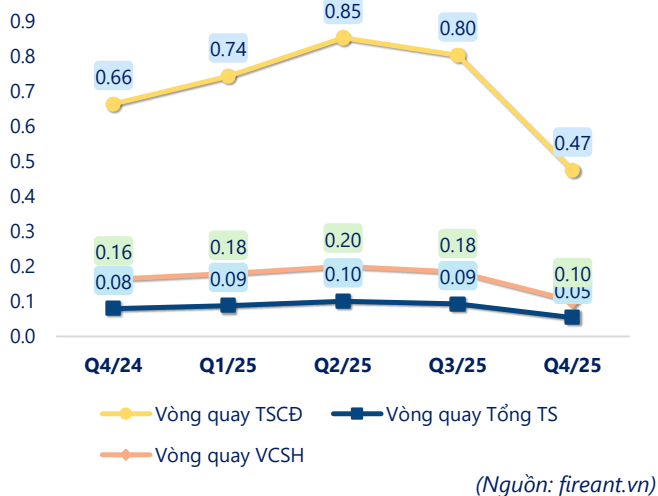
Tỷ suất lợi nhuận



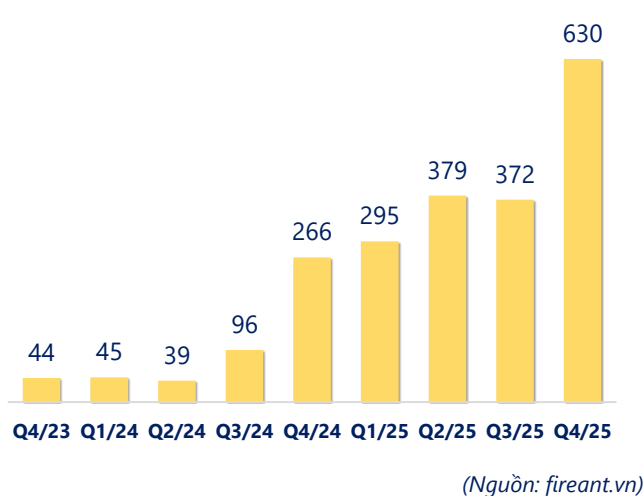
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	119	486	-75.5%	473	729	-35.1%
Giá vốn hàng bán	69.2	329	-79.0%	289	542	-46.7%
Lợi nhuận gộp	50.1	157	-68.1%	184	187	-1.5%
Doanh thu HĐTC	195	0.02	975319%	195	20.1	872%
Chi phí TC	30.2	11.1	172%	51.5	36.7	40.4%
Chi phí lãi vay	30.0	11.1	171%	51.3	36.6	40.2%
LN trong công ty LKLD	0.55	-2.64	121%	0.45	-2.66	117%
Chi phí bán hàng	2.79	32.8	-91.5%	35.5	35.9	-1.1%
Chi phí QLDN	4.18	9.25	-54.8%	18.9	20.9	-9.4%
LN thuần từ HĐKD	209	101	107%	274	111	147%
Lợi nhuận khác	-44.6	-24.8	-79.7%	-63.8	-13.0	-393%
LN trước thuế	164	76.6	114%	211	98.1	115%
Lợi nhuận sau thuế	137	63.2	117%	171	82.0	109%
LNST của CĐ cty mẹ	133	62.2	114%	173	83.2	108%

(Nguồn: fireant.vn)

